

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: Toán – Tin – Công nghệ

**NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: TOÁN
KHỐI: 7**

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 06

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Nêu qui tắc cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ

Câu 2: Giá trị tuyệt đối của số hữu tỉ x được xác định như thế nào?

Câu 3: Viết các công thức về: nhân hai lũy thừa cùng cơ số, chia hai lũy thừa cùng cơ số khác 0, lũy thừa của một lũy thừa, lũy thừa của một tích, lũy thừa của một thương

Câu 4: Tỷ lệ thức là gì? Phát biểu tính chất cơ bản của tỷ lệ thức. Viết công thức thể hiện tính chất của dãy tỷ số bằng nhau.

Câu 5: Phát biểu định nghĩa, định lý về hai góc đối đỉnh.

Câu 6: Phát biểu: Tính chất của hai đường thẳng song song, dấu hiệu nhận biết 2 đường thẳng song song.

Câu 7: Nêu các tính chất từ vuông góc đến song song.

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Dạng 1: Thực hiện phép tính

a) $\frac{5}{12} - \frac{11}{15} - \frac{7}{20}$

b) $\frac{13}{12} + \frac{-17}{36} - \frac{-13}{18}$

c) $\frac{-2}{5} \cdot \frac{4}{15} + \frac{-3}{5} \cdot \frac{4}{15}$

d) $3\frac{5}{7} : \frac{2}{3} - 2\frac{2}{7} : \frac{2}{3}$

e) $\frac{-5}{18} \cdot \left(\frac{3}{2}\right)^2 - \frac{13}{18} \cdot \left(\frac{3}{2}\right)^2$

g) $\frac{1}{6} \cdot \left(-2\frac{3}{5}\right) + 1\frac{2}{3} \cdot \left(\frac{-13}{5}\right)$

h) $\left(3 - \frac{2}{3} + \frac{4}{3}\right) : \left(2\frac{1}{3} - 2,5\right)^2$

k) $\frac{2 \cdot 6^9 - 2^5 \cdot 18^4}{2^2 \cdot 6^8}$

Dạng 2: Tìm x

a) $\frac{3}{7} - x = \frac{1}{3}$

b) $\frac{-5}{8} + x = \left(\frac{-2}{3}\right)^2$

c) $-26 : 3\frac{1}{4} = \frac{2}{3} : \frac{x}{2}$

d) $\left|x - \frac{3}{4}\right| - \frac{1}{4} = 0$

e) $17 - 3|x - 1| = 64 : 2^5$

g) $\left(3\frac{5}{7}x - 1\frac{5}{7}x\right) - \frac{1}{3} = \frac{2}{3}$

h) $\left(x - \frac{2}{15}\right)^3 = \frac{8}{125}$

i) $\left(\frac{4}{5}\right)^{2x+5} = \frac{256}{625}$

k) $\frac{x-1}{x+5} = \frac{6}{7}$

Dạng 3: Bài toán liên quan đến tỷ lệ thức, tính chất dãy tỷ số bằng nhau

Bài 1: Tìm x, y, z biết:

a) $\frac{x}{6} = \frac{y}{5} = \frac{z}{3}$ và $x + y - z = 54$

b) $\frac{x}{2} = \frac{y}{3}; \frac{y}{4} = \frac{z}{5}$ và $x - y + z =$

c) $\frac{x}{2} = \frac{y}{3} = \frac{z}{4}$ và $x + 2y - 3z = -20$

d) $\frac{x}{2} = \frac{y}{5}$ và $xy = 360$

e) $5x = 8y = 20z$ và $x - y - z = 3$

g) $\frac{x}{3} = \frac{y}{4}$ và $x^2 + y^2 = 100$

Bài 2: Chứng minh rằng nếu $a^2 = bc$ ($a \neq b; a \neq c$) thì $\frac{a+b}{a-b} = \frac{c+a}{c-a}$

Bài 3: Chứng minh rằng nếu $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$ thì

a) $\frac{5a+3b}{5a-3b} = \frac{5c+3d}{5c-3d}$

b) $\frac{7a^2+3ab}{11a^2-8b^2} = \frac{7c^2+3cd}{11c^2-8d^2}$

Bài 4: Cho $\frac{x}{-4} = \frac{y}{-7} = \frac{z}{3}$. Tính giá trị của biểu thức $A = \frac{-2x+y+5z}{2x-3y-6z}$

(với $x, y, z \neq 0$ và $2x-3y-6z \neq 0$)

4. Dạng 4: Bài toán thực tế

Bài 1: Số bi của ba bạn Dương, An, Huy tỉ lệ với 3;4;5. Biết số bi của Dương nhiều hơn số bi của An là 15 viên bi. Tính số bi mà mỗi bạn có.

Bài 2: Biết độ dài ba cạnh của một tam giác tỉ lệ với 3, 5, 7. Tính độ dài các cạnh của một tam giác, biết:

a) Chu vi của tam giác là 45m

b) Tổng độ dài cạnh lớn nhất và cạnh nhỏ nhất hơn cạnh còn lại 20m

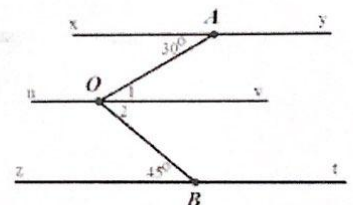
Bài 3: Ba lớp 7A1, 7A2, 7A3 trường Ngọc Lâm đã thu nhặt được 120kg giấy cũ để làm kế hoạch nhỏ. Số giấy cũ mỗi lớp 7A1, 7A2, 7A3 thu được lần lượt tỉ lệ với 9; 7; 8. Hỏi mỗi lớp đã thu nhặt được bao nhiêu kg giấy cũ?

Bài 4: Trong đợt ôn thi môn toán HK1, bạn Nam, Bình, Cường làm được một số bài tập tỉ lệ với 3, 5, 4, biết tổng số bài của bạn Nam và Cường nhiều hơn Bình là 18 bài thi. Tính số bài tập mỗi bạn làm được.

5. Dạng 5: Bài toán hình học

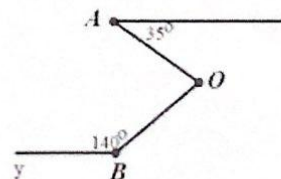
Bài 1: Cho hình vẽ biết $xy \parallel uv \parallel zt$.

Tính $\widehat{AOB}$

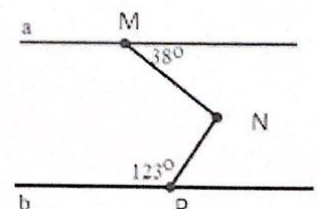


Bài 2: Cho hình vẽ biết $Ax \parallel By$.

Tính $\widehat{AOB}$

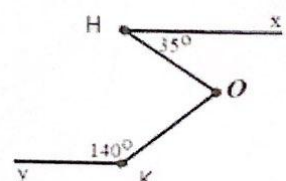


Bài 3: Cho hình vẽ biết $a \parallel b$. Tính $\widehat{MNP}$

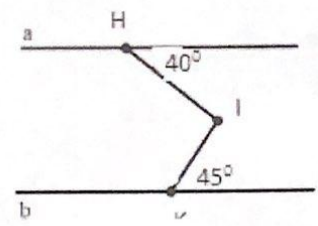


Bài 4: Cho hình vẽ biết $\widehat{HOK} = 75^\circ$

Chứng minh: $Hx \parallel Ky$



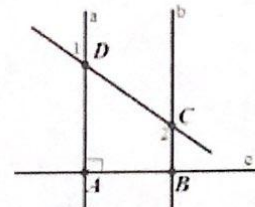
Bài 5: Cho hình vẽ biết $\widehat{HIK} = 85^\circ$
 Chứng minh: $a \parallel b$



Bài 6: Cho hình vẽ biết $a \parallel b$, $\widehat{D_1} = 47^\circ$.

a) Chứng minh: $c \perp b$

b) Tính $\widehat{C_2}$



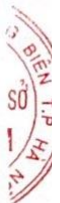
Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM

Phạm Thị Hải Yến

Nhóm trưởng

Tu
 Nguyễn Hồng Hà



TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: XÃ HỘI

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: NGỮ VĂN
KHỐI: 7

I. Phần 1:

1. Nội dung kiến thức cần ôn tập

1.1: Văn bản

- Mẹ tôi
- Cuộc chia tay của những con búp bê

(Yêu cầu: Nắm được tác giả, hoàn cảnh sáng tác, nhan đề, tóm tắt, nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa của các văn bản....)

- Ca dao, dân ca

(Yêu cầu: Nêu được khái niệm ca dao, dân ca, nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa của các bài ca dao dân ca đã học....)

- Sông núi nước Nam
- Phò giá về kinh

(Yêu cầu: Nắm được tác giả, hoàn cảnh sáng tác, nhan đề, nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa của các văn bản....)

1.2: Tiếng Việt

- Từ ghép
- Từ láy
- Đại từ
- Từ Hán Việt

(Yêu cầu: Học sinh nắm được khái niệm, phân loại, lấy ví dụ minh họa)

1.3: Tập làm văn

- Văn biểu cảm

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Dạng 1. Câu hỏi đọc - hiểu:

- a. Tên văn bản, tác giả, thể loại
- b. Nêu nội dung, phương thức biểu đạt, nhân vật chính
- c. Xác định kiến thức tiếng Việt và tác dụng của việc sử dụng yếu tố đó

Dạng 2. Viết đoạn văn cảm thụ văn bản, đoạn văn biểu cảm, có yêu cầu tiếng Việt

- a. Viết đoạn văn phát biểu cảm nghĩ về bài ca dao:

Công cha như núi ngất trời
Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển Đông
Núi cao biển rộng mênh mông
Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi

- b. Viết đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về người em yêu quý nhất.

Dạng 3. Đoạn văn liên hệ:

- a. Suy nghĩ về vai trò của gia đình trong cuộc sống của mỗi người.
- b. Suy nghĩ về tình lòng yêu nước.

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

I. Trắc nghiệm

Học sinh chọn đáp án đúng bằng cách ghi lại chữ cái đầu dòng cùng nội dung câu trả lời đúng.

Câu 1: Tâm trạng, thái độ nào **không đúng** với nhân vật người bố:

- A. hồi hộp, lo lắng B. buồn bã C. tức giận D. nghiêm khắc

Câu 2: Đoạn trích “Mẹ tôi” được trích trong tác phẩm :

- A. Cuộc đời các chiến binh B. Những tấm lòng cao cả
C. Cuốn truyện của người thầy D. Giữa trường và nhà

Câu 3: Nhân vật En-ri-cô mắc lỗi gì trước mẹ?

- A. Thiếu lễ độ với mẹ B. Nói dối mẹ C. Không thương mẹ D. Giận dỗi mẹ

Câu 4: Bố En-ri-cô đã tìm cách nào để bày tỏ quan điểm của mình trước sự thiếu lễ độ của En-ri-cô?

- A. Nói trực tiếp trước mặt En-ri-cô B. Viết thư cho En-ri-cô
C. Nhờ cô giáo nhắc nhở En-ri-cô D. Ngồi tâm sự với En-ri-cô

Câu 5. Tác giả của truyện **Cuộc chia tay của những con búp bê** là :

- A. Khánh Hoài B. Lê Anh Trà C. Lý Lan D. Et- môn đô A-mi-xi

Câu 6. Truyện được kể theo ngôi thứ:

- A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai C. Ngôi thứ ba D. Ngôi thứ tư

Câu 7. Ai là nhân vật chính trong truyện “ **Bức tranh của em gái tôi**”?

- A. Thành B. Bạn bè trong lớp Thủy
C. Bố mẹ Thành và Thủy D. Hai anh em Thành và Thủy

Câu 8. Tìm từ láy trong câu sau: “**Mặt mũi nó lúc nào cũng nhăn nhó như bà già đau khổ**”?

- A. Mặt mũi B. Nhăn nhó C. Bà già D. Đau khổ

Câu 9. Trong câu “**Đêm qua, lúc nào chợt tỉnh, tôi cũng nghe tiếng nước nở, tức tưởi của em.**” Có mấy từ láy?

- A. 1 từ B. 2 từ C. 3 từ D. 4 từ

Câu 10. Từ “**viên tịch**” để chỉ cái chết của ai?

- A. Nhà vua B. Vị hoàng thượng
C. Người rất cao tuổi D. Người có công với đất nước

II. Tự luận

Dạng 1:

Câu 1. Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

... “*Trước mặt cô giáo, con đã thiếu lễ độ với mẹ. Việc như thế không bao giờ con được tái phạm nữa, En-ri-cô của bố ạ! Sự hỗn láo của con như một nhát dao đâm vào tim bố vậy! Bố nhớ, cách đây mấy năm, mẹ đã phải thức suốt đêm, cúi mình trên chiếc nôi trông chừng hơi thở hổn hển của con, quặn quai vì nỗi lo sợ khóc nức nở khi nghĩ rằng có thể mất con!.. Nhớ lại điều ấy, bố không thể nén được con tức giận đối với con. Hãy nghĩ xem, En-ri-cô à! Con mà lại xúc phạm đến mẹ con ư? Người mẹ sẵn sàng bỏ hết*

một năm hạnh phúc để tránh cho con một giờ đau đớn, người mẹ có thể đi ăn xin để nuôi con, có thể hi sinh tính mạng để cứu sống con! "

(Ngữ văn 7- tập 1)

- Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Của ai? Phương thức biểu đạt chính của văn bản là gì?
- Hãy nêu nội dung chính của văn bản?
- Chỉ ra đại từ xưng hô được sử dụng trong đoạn trích trên?
- Vì sao trong văn bản trên người bố lại chọn cách viết thư mà không nói trực tiếp với En-ri-cô?

e. Chỉ rõ và nêu hiệu quả nghệ thuật của từ láy được sử dụng trong câu văn sau:

Bố nhớ, cách đây mấy năm, mẹ đã phải thức suốt đêm, cúi mình trên chiếc nôi trông chừng hơi thở hổn hển của con, quằn quại vì nỗi lo sợ khóc nức nở khi nghĩ rằng có thể mất con!

Câu 2. Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

Mẹ tôi giọng khản đặc, từ trong màn nói vọng ra:

- Thôi hai đứa liệu mà đem chia đồ chơi ra đi.

Vừa nghe thấy thế, em tôi bất giác, run lên bần bật, kinh hoàng đưa cặp mắt tuyệt vọng nhìn tôi. Cặp mắt đen của em lúc này buồn thăm thẳm, hai bờ mi đã sưng mọng lên vì khóc nhiều.

Đêm qua, lúc nào chợt tỉnh, tôi cũng nghe tiếng nức nở, tức tưởi của em. Tôi cứ phải cắn chặt môi để khỏi bật lên tiếng khóc to nhưng nước mắt cứ tuôn ra như suối, ướt đầm cả gối và hai cánh tay áo...

(Ngữ văn 7- tập 1)

- Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Của ai? Phương thức biểu đạt chính của văn bản là gì?
- Hãy nêu nội dung chính của văn bản?
- Xác định các từ láy có trong đoạn văn? Xếp các từ láy vừa tìm được theo hai loại: từ láy toàn bộ và từ láy bộ phận
- Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật mà tác giả đã sử dụng trong đoạn văn trên?

Dạng 2:

Câu 1. Hãy viết đoạn văn khoảng 6-8 câu phát biểu cảm nghĩ của em về bài ca dao sau: (gạch chân và chú thích rõ một từ Hán Việt, sử dụng hợp lí trong đoạn văn)

Công cha như núi ngất trời

Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển Đông

Núi cao biển rộng mênh mông

Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi

Câu 2. Hãy viết đoạn văn khoảng 10 câu nêu cảm nghĩ của em về người em yêu quý nhất,

(gạch chân và chú thích rõ một từ ghép chính phụ sử dụng hợp lí trong đoạn văn)

Dạng 3:

Câu 1. Từ các văn bản: Mẹ tôi, Cuộc chia tay của những con búp bê, em hãy viết đoạn văn khoảng 7-9 câu nêu suy nghĩ của em về vai trò của gia đình trong cuộc sống của mỗi người.

(Gạch chân và chú thích rõ một từ láy có sử dụng trong đoạn văn)

Câu 2.

Từ các văn bản: Sông núi nước Nam, Phò giá về kinh, em hãy viết đoạn văn khoảng 7-9 câu nêu suy nghĩ của em về lòng yêu nước.

(Gạch chân và chú thích rõ một từ Hán Việt có sử dụng trong đoạn văn)

BGH DUYỆT

TỔ TRƯỞNG

NHÓM TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Lan

Lưu Hoàng Trang

Nguyễn Thị Bình

NGOC LAM SECONDARY SCHOOL

School year: 2021 – 2022

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I

MÔN: TIẾNG ANH 7

A. Vocabulary, Grammar and Pronunciation

1. Vocabulary

From Unit 1 to Unit 3

Words and phrases related to the topics: Hobbies, Health and Community services

2. Grammar

- Present simple, Future simple
- Verbs of liking + Ving
- Compound sentences
- Imperatives with *more* and *less*
- Past simple, Present Perfect

3. Pronunciation

- Sounds: / ɒ / - / ɔː /, / f / - / v /, / k / - / g /
- Word stress

B. Exercises

Vocabulary, Grammar & Pronunciation

- Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part is pronounced differently from the others
- Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose main stress is placed differently from the others
- Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions
- Find out the mistakes
- Give the correct form of the words

Reading:

- Choose A,B,C or D to complete the passage
- Choose A,B,C or D that best answers each of the questions about it

Writing:

- Rewrite sentences
- Use the words or phrases to write meaningful sentences



TTCM

Nguyễn Quỳnh Diệp

NTCM

Nguyễn Ánh Hồng

PRACTICE DOING EXERCISES

I. Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part is pronounced differently from the others

- | | | | |
|------------------------|----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 1. A. <u>f</u> irst | B. g <u>i</u> rl | C. s <u>u</u> rf | D. p <u>i</u> cture |
| 2. A. kn <u>i</u> fe | B. o <u>f</u> | C. lea <u>f</u> | D. l <u>i</u> fe |
| 3. A. c <u>a</u> mping | B. r <u>e</u> cycle | C. c <u>o</u> munity | D. c <u>l</u> assroom |
| 4. A. b <u>u</u> rn | B. s <u>u</u> n | C. h <u>u</u> rt | D. t <u>u</u> rn |
| 5. A. s <u>ch</u> ool | B. head <u>a</u> che | C. c <u>h</u> emistry | D. c <u>h</u> ance |

II. Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose main stress is placed differently from the others

- | | | | |
|-----------------|---------------|---------------|---------------|
| 6. A. creative | B. badminton | C. gymnastics | D. community |
| 7. A. calorie | B. expert | C. fragile | D. coordinate |
| 8. A. melody | B. depression | C. skating | D. sickness |
| 9. A. problem | B. headache | C. vegetable | D. prevent |
| 10. A. eggshell | B. provide | C. hobby | D. finish |

III. Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions

1. Don't worry. I fishing with you next Saturday morning.
A. go B. goes C. will go D. going
2. Do you think that hobby is and boring?
A. easy B. difficult C. danger D. interesting
3. Have a healthy and you can enjoy your life.
A. lives B. lifeline C. lively D. lifestyle
4. The seafood I ate this morning makes me feel all over.
A. itchy B. runny C. well D. tired
5. Her son the guitar twice a week.
A. practise B. is practising C. practises D. will practitise
6. His father had this morning because he didn't sleep well.
A. headache B. the headache C. got headache D. a headache
7. Playing monopoly or chess is a hobby of
A. games B. music C. sports D. board games
8. "Is it difficult to learn French?" – "....."
A. Not at all B. OK C. Really? D. No problem
9. My sister prefers to
A. cook/ knit B. cooking/ knitting C. cooking/ knit D. to cook/ knitting
10. You have toothache. Eat candy.
A. less B. more C. a lot D. much
11. My aunt often money to charitable organizations to help homeless people.
A. makes B. keeps C. donates D. sends
12. Don't read or study when there is not enough light because it isto your eyes.
A. harm B. harmful C. harmless D. unharmed
13. A volunteer always helps other people willingly and payment.
A. for B. without C. within D. about
14. We've decided to clean up the streets they're full of rubbish.
A. because B. so C. but D. therefore

IV. Circle the letter A, B, C or D to indicate the word or phrase that needs correcting

1. Linh finds make pottery difficult.
A B C D

2. My mother enjoys to arrange flowers in her free time.

A B C D

3. I remember that I watched this film twice.

A B C D

4. Eat more low-fat food and eat more junk food.

A B C D

5. You can share your stamps to other collectors in a stamp club.

A B C D

V. Read the following passage and choose the correct answer to each of the questions.

Baking is one of my favorite hobbies. Baking allows me to be creative and hard-working. First, I can follow the recipe exactly as written, or I can change the recipe by adding new **ingredients**. The second reason why I like baking is because the entire process of baking brings me a lot of fun. I love to go to the grocery to shop for ingredients, and then combine them altogether to make a product that many people enjoy. Being able to share things that I bake is another reason why I love this hobby. Many of my friends look forward to the **tasty treat** that I share with them. These are just a few of the reasons why I am fond of baking.

1. How many reasons does the author love baking for?

A. One

B. Two

C. Three

D. Four

2. Why does the author love baking?

A. She can change the recipe by adding new ingredients.

B. The process of baking is boring.

C. She wants to enjoy delicious meals alone.
them.

D. No one expects the tasty treat she shares with

33. The word "ingredients" in the passage means

A. cooking activities

B. cooking utensils

C. cooking interest

D. components of a mixture in cooking

4. Which statement is NOT true?

A. The author becomes creative and lazy with baking.

B. The author likes shopping for ingredients.

C. The author loves sharing good meals with her friends.

D. The author finds baking interesting and fun.

5. How does the author feel about the process of baking?

A. fun

B. funny

C. boring

D. difficult

VI. Choose the correct answer for each of the gaps to complete the following passage.

Welcome to our school. Now I am sure you will enjoy the next three years with us, but if you need help at any time, (1)..... to someone at the teaching staff office. And be careful with your health. Don't play games outside all day in summer (2) it makes your face red. (3)..... a lot of water every day. Your study, of course, will be the biggest part of your life. Work hard and you will be OK. Don't (4) all your time on your homework. Have a break when you feel tired. Good luck and have a fantastic first year!

1. A. talk

B. tell

C. be

D. meet

2. A. so

B. because

C. but

D. and

3. A. Eat

B. Drink

C. Stay

D. Go

4. A. sleep

B. create

C. give

D. spend

VII. Use the words or phrases to make meaningful sentences

1. Vegetables/ fresh fruits/ good/your eyes.

2. Don't go/ bed/ late/ and/ play/ computer games/ hours.

.....
3. I/ love/ be/ outdoors/ trees/ flowers.
.....

4. brother/ climb mountains/ other countries/ future.
.....

VIII. Rewrite the following sentences without changing the meaning and using the words given

1. I think collecting glass bottles is interesting. (FIND)
⇒

2. Nam's sister often goes to work by motorbike. (RIDES)
⇒

3. What hobby do you like best, Nancy? (FAVOURITE)
⇒

4. It takes me thirty minutes to play badminton every day. (SPEND)
⇒

5. I ate some seafood, so I felt itchy. (BECAUSE)
⇒

6. Mr. Brown has never bought such an expensive shirt before. (FIRST)
⇒

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: XÃ HỘI

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: KHXH/LỊCH SỬ
KHỐI: 7

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 06.

2. Một số câu hỏi trọng tâm.

- Câu 1. Nêu quá trình hình thành, phát triển và suy vong của CĐPK ở Châu Âu?
Câu 2. Trình bày quá trình hình thành, phát triển của Trung Quốc thời phong kiến?
Câu 3. Nước ta buổi đầu độc lập có những nét nổi bật nào?
Câu 4. Nêu tình hình nước ta dưới thời Ngô-Đinh-Tiền Lê?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Bài tập trắc nghiệm.

Câu 1. Nông nô xuất thân từ tầng lớp nào trong xã hội?

- A. Nô lệ và thợ thủ công.
B. Nông dân và thương nhân.
C. Nô lệ và nông dân.
D. Tướng lĩnh quân sự bị thất bại trong chiến tranh.

Câu 2. Xã hội phong kiến châu Âu hình thành dựa trên cơ sở của giai cấp nào?

- A. Tầng lớp quý tộc và nông dân.
B. Lãnh chúa phong kiến và nông nô
C. Chủ nô và nô lệ.
D. Địa chủ và nông dân.

Câu 3. Lãnh địa phong kiến là gì?

- A. Vùng đất rộng lớn của nông dân
B. Vùng đất rộng lớn của lãnh chúa phong kiến
C. Vùng đất rộng lớn của lãnh chúa và nông nô
D. Vùng đất rộng lớn của các tướng lĩnh quân sự

Câu 4. Dưới thời Đường, đời sống của nông dân và sản xuất nông nghiệp như thế nào?

- A. Nông dân mất ruộng, sản xuất nông nghiệp sa sút.
B. Nông dân có ruộng cày cấy, sản xuất nông nghiệp phát triển.
C. Nông dân bị chiếm đoạt ruộng đất sản xuất nông nghiệp trì trệ
D. Nông dân được cấp ruộng sản xuất nông nghiệp được mùa bội thu.

Câu 5. Biện pháp tuyển chọn nhân tài dưới thời Đường như thế nào?

- A. Các quan đại thần tiến cử người tài giỏi cho triều đình.



B. Mở trường học chọn ngay từ nhỏ, chủ yếu là con em quan lại.

C. Mở nhiều khoa thi.

D. Vua trực tiếp tuyển chọn

Câu 6. Dưới triều đại nào Trung Quốc trở thành quốc gia phong kiến chương thịnh nhất châu Á?

A. Triều đại phong kiến Nhà Tần

B. Triều đại phong kiến nhà Đường

C. Triều đại phong kiến Nhà Minh

D. Triều đại phong kiến Nhà Thanh

Câu 7. Kinh đô của nước ta dưới thời Ngô Quyền ở đâu?

A. Hoa Lư

B. Phú Xuân

C. Cổ Loa

D. Mê Linh

Câu 8. Tại sao Ngô Quyền không duy trì chính quyền của họ Khúc?

A. Chính quyền họ Khúc về danh nghĩa vẫn thuộc nhà Hán

B. Ngô Quyền phát triển đất nước thành một quốc gia độc lập

C. Ngô Quyền thiết lập một chính quyền mới hoàn toàn của người Việt

D. Tất cả các câu trên đều đúng

Câu 9. Bộ máy nhà nước do Ngô Quyền tổ chức là một nhà nước như thế nào?

A. Là một nhà nước đơn giản

B. Là một nhà nước phức tạp

C. Là một nhà nước rất quy mô

D. Là một nhà nước rất hoàn chỉnh

Câu 10. Đinh Bộ Lĩnh được nhân dân tôn xưng là gì?

A. Bắc Bình Vương

B. Vạn Thắng Vương

C. Bình Định Vương

D. Bố Cái Đại

2. Bài tập tự luận.

Câu 1: Nêu đặc điểm nền kinh tế của lãnh địa phong kiến?

Câu 2: Xã hội phong kiến Trung Quốc được hình thành như thế nào?

Câu 3: Dưới thời Đường, đời sống của nông dân và sản xuất nông nghiệp có gì nổi bật?

Câu 4: Quân đội thời Tiền Lê được tổ chức như thế nào?

Câu 5: Lê Hoàn chỉ huy cuộc kháng chiến chống Tống giành thắng lợi như thế nào?



TTTCM

Lưu Hoàng Trang

NTCM

Nguyễn Thị Thảo

Trường THCS Ngọc Lâm
Tổ Xã Hội

**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ
HỌC KÌ I**

Năm học: 2021-2022

MÔN: ĐỊA LÍ: KHỐI 7

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 06

-Thành phần nhân văn của môi trường

-Các môi trường địa lí: Môi trường đới nóng, đới ôn hòa

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Tại sao có sự phân bố dân cư không đồng đều trên thế giới?

Câu 2: Trình bày đặc điểm vị trí, khí hậu môi trường nhiệt đới gió mùa?

Câu 3: Trình bày đặc điểm cảnh quan môi trường nhiệt đới?

Câu 4: Trình bày nguyên nhân, hậu quả của vấn đề ô nhiễm không khí ở môi trường ở đới ôn hòa?

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Bài tập trắc nghiệm khách quan(từ bài 1 đến bài 17)

Câu 1. Bùng nổ dân số thế giới xảy ra khi tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên của thế giới lên đến:

- A. khoảng 1.0% B. khoảng 1.5% C. từ 1.8% D. trên 2.1%

Câu 2. Hai khu vực tập trung đông dân số nhất thế giới là:

- A. Bắc Mỹ và Nam Mỹ C. Đông Nam Á và Tây Phi
B. Đông Á và Nam Á D. Tây Phi và Đông Nam Braxin

Câu 3. Đặc điểm nào sau đây không phải là đặc điểm của khí hậu xích đạo ẩm?

- A. Khí hậu nóng và ẩm quanh năm
B. Biên độ nhiệt ngày đêm lớn hơn biên độ nhiệt năm
C. Rừng rậm xanh quanh năm phát triển khắp nơi
D. Khí hậu có 2 mùa rõ rệt

Câu 4. Đặc điểm nào sau đây không phải là đặc điểm của quần cư đô thị?

- A. Mật độ dân số thưa thớt C. Nhà cửa tập trung san sát
B. Mật độ dân số đông đúc D. Công nghiệp, dịch vụ phát triển

Câu 5. Châu lục nào sau đây có dân số đông nhất thế giới?

- A. Châu Á B. Châu Âu C. Châu Phi D. Châu Mỹ

Câu 6. Châu lục có nhiều siêu đô thị nhất trên thế giới là:

- A. Châu Âu B. Châu Phi C. Châu Á D. Châu Mỹ

Câu 7. Khu vực gần chí tuyến của môi trường nhiệt đới có diện tích xavan và nửa hoang mạc lớn do:

- A. khí hậu lạnh B. không có mưa C. Lượng mưa ít D. khí hậu nóng, ẩm

Câu 8. Đới nóng nằm ở khoảng:

- A. Giữa hai chí tuyến C. Từ chí tuyến nam đến vòng cực Nam
B. Từ chí tuyến Bắc đến vòng cực Bắc D. Từ vòng cực Bắc đến cực Bắc



Câu 9. Rừng rậm xanh quanh năm là cảnh quan tiêu biểu của môi trường:

- A. Xích đạo ẩm B. Nhiệt đới C. Nhiệt đới gió mùa. D. Hoang mạc

Câu 10. Việt Nam thuộc kiểu môi trường:

- A. nhiệt đới B. xích đạo ẩm C. nhiệt đới gió mùa D. ôn hòa

Câu 11. Lúa nước là cây lương thực quan trọng ở môi trường nào?

- A. Môi trường xích đạo ẩm C. Môi trường nhiệt đới gió mùa
B. Môi trường nhiệt đới D. Môi trường hoang mạc

Câu 12. Thiên tai thường xảy ra ở môi trường nhiệt đới gió mùa là:

- A. bão, lũ, hạn hán B. vòi rồng C. hoang mạc hóa D. sóng thần

Câu 13. Điểm giống nhau giữa môi trường nhiệt đới và nhiệt đới gió mùa là:

- A. Khí hậu chia làm 2 mùa rõ rệt C. có thời kì khô hạn kéo dài
B. Biên độ nhiệt lớn D. Có thời kì nhiệt độ lên cao

Câu 14. Môi trường nhiệt đới gió mùa khác môi trường nhiệt đới ở đặc điểm nào sau đây?

- A. Nhiệt độ và lượng mưa thay đổi theo mùa gió
B. Chế độ mưa theo mùa
C. Càng gần xích đạo mưa càng nhiều
D. Có thời kì khô hạn kéo dài

Câu 15. Loại gió chủ yếu thổi vào mùa đông ở khu vực Đông Nam Á là loại gió có hướng

- A. Tây Nam B. Đông Bắc C. Tây Bắc D. Đông Nam

Câu 16. Vị trí của đới ôn hòa là:

- A. Nằm giữa đới nóng và đới lạnh C. Nằm từ vòng cực Bắc đến cực Bắc
B. Phần lớn ở nửa cầu Nam D. Phần lớn ở Bắc Mỹ

Câu 17. Thảm thực vật tiêu biểu ở phía bờ tây châu Âu thuộc đới ôn hòa là:

- A. Rừng lá kim B. Rừng lá cứng C. Rừng lá rộng D. Rừng hỗn giao

Câu 18. Môi trường ôn đới lục địa không có đặc điểm nào sau đây?

- A. Ẩm ướt quanh năm C. Mùa đông lạnh, tuyết rơi nhiều
B. Lượng mưa không nhiều D. Mùa hạ nóng

Câu 19. Ấm ẩm quanh năm, mùa hạ mát, mùa đông không lạnh lắm là đặc điểm khí hậu của môi trường:

- A. Ôn đới lục địa B. Địa Trung Hải C. Ôn đới hải dương D. Cận nhiệt

Câu 20. Trong các kiểu môi trường thuộc đới ôn hòa, kiểu môi trường nào sau đây chiếm diện tích lớn nhất?

- A. Môi trường ôn đới lục địa C. Môi trường Địa Trung Hải
B. Môi trường ôn đới hải dương D. Môi trường hoang mạc ôn đới



BGH duyệt:

TTCM

NT CM

GV

Nguyễn Ngọc Lan

Lưu Hoàng Trang

Nguyễn T Mai Hương

Hoàng T Liên



NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: VẬT LÝ
KHỐI: 7

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 06

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Khi nào mắt ta nhận biết được ánh sáng, vật sáng? Thế nào là nguồn sáng – vật sáng?

Câu 2: Phát biểu nội dung định luật truyền thẳng của ánh sáng?

Câu 3: Khi nào xuất hiện bóng tối, bóng nửa tối? Hiện tượng nhật thực, nguyệt thực được hình thành như thế nào?

Câu 4: Phát biểu định luật phản xạ ánh sáng?

Câu 5: Nêu tính chất của ảnh tạo bởi gương phẳng?

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1. Khi nào có nguyệt thực xảy ra?

- A. Khi Trái Đất nằm trong bóng tối của Mặt Trăng.
- B. Khi Mặt Trăng nằm trong bóng tối của Trái Đất.
- C. Khi Mặt Trời bị Mặt Trăng che khuất một phần.
- D. Khi Mặt Trăng bị mây đen che khuất.

Câu 2. Trường hợp nào dưới đây mắt ta nhận biết được ánh sáng

- A. Ban đêm đứng trong phòng có cửa sổ đóng kín, không bật đèn
- B. Ban đêm trời quang có trăng sáng, đứng ngoài trời mở mắt ngược nhìn bầu trời.
- C. Đứng dưới hầm sâu, không có đèn
- D. Đứng ngoài trời mở mắt và lấy tay bịt kín mắt

Câu 3. Nội dung của định luật truyền thẳng của ánh sáng là

- A. Trong môi trường trong suốt và đồng tính ánh sáng truyền theo một đường thẳng.
- B. Trong mọi môi trường ánh sáng truyền theo một đường thẳng.
- C. Khi truyền từ môi trường này sang môi trường khác, ánh sáng truyền theo một đường thẳng
- D. Trong các môi trường khác nhau, đường truyền của ánh sáng có hình dạng khác nhau.

Câu 4. Trong một thí nghiệm, người ta đo được góc tạo bởi tia tới và đường pháp tuyến của mặt gương bằng 40° . Tìm giá trị góc phản xạ?

- A. 40°
- B. 80°
- C. 50°
- D. 20°

Câu 5. Chiếu một chùm sáng hẹp vuông góc vào mặt một tấm bìa cứng, hiện tượng nào sau đây sẽ xảy ra?

- A. Ánh sáng đi qua tấm bìa theo đường gấp khúc.
- B. Ánh sáng truyền xuyên qua tấm bìa
- C. Ánh sáng đi vòng qua tấm bìa theo đường cong.
- D. Ánh sáng không thể truyền qua được tấm bìa.

Câu 6. Hãy chỉ ra vật nào dưới đây không phải là nguồn sáng?

- A. Ngọn nến đang cháy.
- B. Vỏ chai sáng chói dưới trời nắng.
- C. Mặt trời.
- D. Đèn ống đang sáng.

Câu 7: Một nguồn sáng điểm (nguồn sáng rất nhỏ) chiếu vào một vật chắn sáng. Phía sau vật là:

- A. Bóng tối
- B. Bóng nửa tối

C. Cả bóng tối lẫn bóng nửa tối.

D. Bóng tối và bóng nửa tối xen kẽ nhau

Câu 8. Ta nhìn thấy bông hoa màu đỏ vì

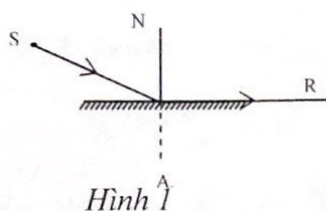
A. Bông hoa là một vật sáng

B. Bông hoa là một nguồn sáng

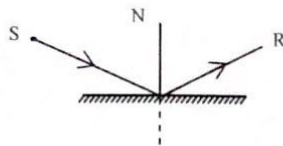
C. Có ánh sáng đỏ từ bông hoa truyền đến mắt ta

D. Bản thân bông hoa có màu đỏ

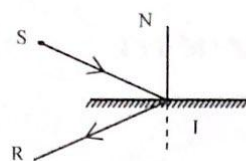
Câu 9. Trong các hình vẽ sau tia phản xạ IR ở hình vẽ nào đúng?



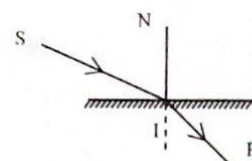
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

A. hình 3

B. hình 1

C. hình 2

D. hình 4

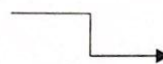
Câu 10. Đường nào sau đây biểu diễn đường truyền của ánh sáng trong không khí?



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

A. hình 1

B. hình 3

C. hình 2

D. hình 4

2. Bài tập tự luận:

Câu 1: Ta nhìn thấy một vật khi nào?

Câu 2: Đặt một tấm bìa giữa một bóng đèn pin nhỏ đang sáng và một màn chắn. Kích thước của bóng tối thay đổi thế nào khi đưa vật lại gần màn chắn hơn?

Câu 3: Hãy nêu tính chất của ảnh tạo bởi gương phẳng?

Câu 4: Đặt một ngọn nến trước một màn chắn sáng. Để mắt trong vùng bóng nửa tối, ta quan sát ngọn nến thấy có gì khác so với khi không có màn chắn?

Câu 5: Chiếu một tia tới lên một gương phẳng. Biết góc phản xạ $i' = 15^\circ$. Góc tạo bởi tia tới và tia phản xạ bằng bao nhiêu?

Câu 6: Một vật cao 5cm đặt trước gương phẳng, hỏi ảnh của vật qua gương cao bao nhiêu?

Câu 7: Trong các phòng mổ ở bệnh viện, người ta thường dùng một hệ thống gồm nhiều đèn mà không dùng một bóng đèn lớn. Mục đích chính của việc này là gì?

Câu 8: Trong một thí nghiệm, người ta đo được góc tạo bởi tia tới và đường pháp tuyến của mặt gương bằng 60° . Tìm giá trị góc phản xạ?

Câu 9: Ta quan sát thấy gì khi nơi ta đứng trên mặt đất nằm trong bóng tối của mặt trăng?

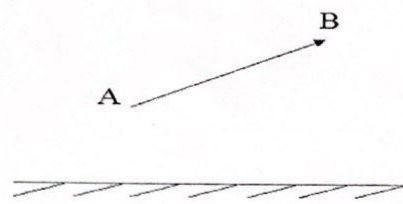
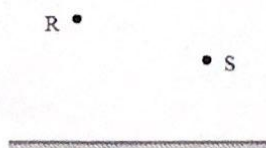
Câu 10: Ảnh của vật tạo bởi gương phẳng là ảnh gì? Có hứng được trên màn chắn hay không?

Câu 11: Cho vật sáng AB đặt trước gương phẳng như hình.

a. Dựa vào tính chất của ảnh tạo bởi gương phẳng vẽ ảnh của AB qua gương.

b. Từ điểm A vẽ chùm tia sáng lớn nhất đến gương và vẽ tia phản xạ tương ứng.

Câu 12 : Cho hình vẽ bên.



- a) Hãy vẽ tia tới xuất phát từ R đến gặp gương phẳng và phản xạ lại từ S
b) Giả sử cho góc hợp bởi tia tới với mặt gương là 60^0 . Hãy tính góc tới và góc phản xạ

BGH duyệt



Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM/ NTCM

Vũ Phú Loan

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ KHOA HỌC TỰ NHIÊN

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: SINH HỌC - KHỐI 7

Phần I: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 1 đến hết tuần 6

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1: Thế giới động vật đa dạng và phong phú như thế nào?

Câu 2: Phân biệt động vật với thực vật. Nêu đặc điểm chung của động vật.

Câu 3: Trình bày đặc điểm cấu tạo, di chuyển, dinh dưỡng và sinh sản của trùng roi, trùng giày, trùng biến hình.

Câu 4: Nêu đặc điểm cấu tạo của trùng sốt rét và trùng kiết lỵ thích nghi với đời sống kí sinh. Từ đó nêu tác hại và cách phòng bệnh.

Câu 5: Nêu đặc điểm chung và vai trò của ngành động vật nguyên sinh.

Câu 6: Trình bày đặc điểm hình dạng, cấu tạo, dinh dưỡng và sinh sản của thủy tức.

Câu 7: Nêu vai trò của ngành ruột khoang với tự nhiên và con người.

Phần II: Một số dạng bài tập minh họa

1. Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1: Thủy tức sinh sản vô tính theo hình thức nào sau đây?

A. Phân đôi cơ thể. B. Mọc chồi. C. Tiếp hợp. D. Tạo thành bào tử.

Câu 2: Cơ quan di chuyển của trùng giày là:

A. cả cơ thể. B. roi bơi. C. lông bơi. D. chân giả.

Câu 3: Thành phần nào sau đây không có ở tế bào động vật?

A. Chất nguyên sinh. B. Màng tế bào. C. Nhân. D. Thành xenlulozo.

Câu 4: Trùng roi xanh sống ở môi trường nào sau đây?

A. Biển. B. Ao, hồ, ruộng. C. Cơ thể người. D. Cơ thể động vật

Câu 5: Đặc điểm nào dưới đây **không** có ở san hô?

A. Đời sống cố định, tập đoàn, dị dưỡng.

B. Sinh sản vô tính mọc chồi, cơ thể con không tách rời.

C. Đời sống cố định, đơn độc, dị dưỡng.

D. Không có cơ quan di chuyển.

Câu 6: Các ngành động vật được giới thiệu trong chương trình Sinh học 7 sắp xếp theo:

A. kích thước nhỏ đến kích thước lớn.

B. số lượng nhỏ đến số lượng lớn.

C. tầm quan trọng từ ít đến nhiều.

D. trật tự tiến hóa.

Câu 7: Trùng kiết lị có kích thước như thế nào so với trùng sốt rét?

A. Bằng nhau.

B. Không so sánh được.

C. Nhỏ hơn.

D. Lớn hơn.

Câu 8: Phát biểu nào sau đây về thủy tức là sai?

A. Có khả năng tái sinh.

B. Cơ thể đối xứng tỏa tròn.

C. Cơ thể đối xứng hai bên.

D. Cơ thể hình trụ dài.

Câu 9: Đâu không phải đặc điểm chung của ngành động vật nguyên sinh?

A. Cơ thể có kích thước hiển vi.

B. Cấu tạo từ 1 tế bào đảm nhiệm mọi chức năng sống.

C. Có chất diệp lục.

D. Sinh sản vô tính theo kiểu phân đôi.

Câu 10: Ở vườn Quốc gia Cúc Phương, mùa hạ thường thấy những đàn bướm trắng hàng nghìn con bay dọc đường rừng dài hàng trăm mét. Đây là biểu hiện sự phong phú về

A. số lượng cá thể.

B. số lượng loài.

C. môi trường sống.

D. số lượng quần thể.

2. Bài tập tự luận

Câu 1: Vùng khí hậu nào có động vật đa dạng và phong phú nhất?

Câu 2: Cành san hô thường được dùng để trang trí là bộ phận nào của cơ thể?

Câu 3 : Động vật đơn bào nào là đại diện có cấu tạo và lối sống đơn giản nhất trong ngành động vật nguyên sinh?

Câu 4: Kể tên các loài thuộc nhóm ngành động vật nguyên sinh gây hại?

Câu 5: Hải quỳ cộng sinh với tôm ở nhờ có ý nghĩa gì?

Câu 6: Khi gặp điều kiện bất lợi động vật nguyên sinh có hiện tượng gì?

Câu 7 : Thủy tức thải chất cặn bã ra ngoài qua bộ phận nào trên cơ thể?

Câu 8: Sứa có hình dạng ngoài như thế nào?

Câu 9: Động vật nguyên sinh nào có lối sống tự dưỡng?

Câu 10: Sự khác nhau giữa sinh sản vô tính bằng cách mọc chồi của thủy tức và san hô?

Câu 11: Nêu triệu chứng và cách phòng tránh của bệnh kiết lị và bệnh sốt rét.

Câu 12: Tế bào gai có ý nghĩa gì trong đời sống thủy tức? Để đề phòng chất độc khi tiếp xúc với một số động vật ruột khoang ta phải có biện pháp gì?



BGH duyệt

Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM/ NTCM

Đỗ Minh Phượng



TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: TOÁN – TIN- CÔNG NGHỆ

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KÌ

HỌC KÌ: I – NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: CÔNG NGHỆ

KHỐI: 7

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 06

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1: Nêu vai trò và nhiệm vụ của trồng trọt với nền kinh tế nước ta?

Câu 2: Đất trồng là gì? Vai trò của đất trồng đối với cây trồng?

Câu 3: Đất trồng gồm những thành phần nào? Vai trò của từng thành phần với cây trồng?

Câu 4: Thành phần cơ giới của đất là gì? Dựa vào thành phần cơ giới đất được chia ra thành những loại đất nào?

Câu 5: Thế nào là đất chua, đất kiềm, đất trung tính?

Câu 6: Vì sao đất giữ được nước và chất dinh dưỡng? Sắp xếp khả năng giữ nước và chất dinh dưỡng theo thứ tự tăng dần của đất cát, đất thịt, đất sét?

Câu 7: Độ phì nhiêu của đất là gì?

Câu 8: Vì sao phải sử dụng đất hợp lí? Nêu các biện pháp sử dụng đất hợp lí?

Câu 9: Nêu các biện pháp cải tạo, bảo vệ đất và mục đích của từng biện pháp? Những biện pháp đó áp dụng với loại đất nào?

Câu 10: Phân bón là gì? Phân bón được chia làm mấy loại? Tác dụng của phân bón với cây trồng?

Câu 11: Căn cứ vào thời kì có mấy hình thức bón phân? Những hình thức bón phân này phù hợp với những loại phân nào? Vì sao

Phần 2: Một số câu hỏi trắc nghiệm minh họa

Câu 1: Vai trò của trồng trọt là:

- A. Cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người; cung cấp thức ăn cho vật nuôi
- B. Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp, nông sản cho xuất khẩu
- C. Làm sạch môi trường nước

D. Đáp án A,B

Câu 2: Nhiệm vụ không phải của ngành trồng trọt là:

- A. Trồng cây lúa lấy gạo để xuất khẩu
- B. Trồng cây rau, đậu, vùng làm thức ăn cho con người
- C. Trồng cây mía cung cấp cho nhà máy chế biến đường
- D. Trồng cây trà để lấy gỗ làm nhà

Câu 3: Để thực hiện nhiệm vụ trồng trọt, không cần sử dụng biện pháp nào?

- A. Khai hoang, lấn biển
- B. Tăng vụ trên diện tích đất trồng
- C. Sử dụng thuốc hóa học
- D. Áp dụng các biện pháp kỹ thuật

Câu 4: Đất trồng là lớp bề mặt nào của vỏ Trái Đất ?

- A. Tơi xốp
- B. Cứng, rắn
- C. Ẩm ướt
- D. Bạc màu

Câu 5: Đất trồng gồm mấy thành phần chính:

- A. Hai thành phần
- B. Ba thành phần
- C. Năm thành phần
- D. Nhiều thành phần

Câu 6: Thành phần chất hữu cơ của đất có đặc điểm gì?

- A. Gồm các sinh vật sống trong đất và xác động, thực vật và vi sinh vật đã chết.
- B. Xác động, thực vật bị phân hủy thành chất hữu cơ đơn giản và chất khoáng và là nguyên liệu để tổng hợp nên các chất mùn
- C. Có tác dụng hòa tan các chất dinh dưỡng
- D. Đáp án A,B

Câu 7: Đất kiềm là đất có pH là bao nhiêu?

- A. $pH < 6,5$
- B. $pH = 6,6 - 7,5$
- C. $pH > 7,5$
- D. $pH = 7,5$

Câu 8: Yếu tố nào quyết định thành phần cơ giới đất?

- A. Thành phần hữu cơ và vô cơ
- B. Khả năng giữ nước và dinh dưỡng
- C. Thành phần vô cơ
- D. Tỷ lệ các hạt cát, limon, sét có trong đất

Câu 9: Loại đất nào sau đây giữ nước và chất dinh dưỡng kém nhất?

- A. Đất cát
- B. Đất thịt nặng
- C. Đất thịt nhẹ
- D. Đất cát pha

Câu 10: Trồng xen canh cây nông nghiệp giữa cây phân xanh nhằm mục đích gì?

- A. Tăng bề dày của đất
- B. Tăng độ che phủ, chống xói mòn
- C. Hòa tan chất phèn
- D. Thay chua rửa mặn

QU
TR
UNG
NGO
?

Câu 11: Biện pháp cải tạo bón vôi được áp dụng cho loại đất nào?

- A. Đất đồi dốc B. Đất chua C. Đất phèn D. Đất mặn

Câu 12: Đối với đất xám bạc màu, chúng ta cần sử dụng biện pháp nào để cải tạo đất?

- A. Bón vôi B. Cày nông, bừa sục, giữ nước liên tục, thay nước thường xuyên

- C. Làm ruộng bậc thang D. Cày sâu, bừa kỹ; kết hợp bón phân hữu cơ

Câu 13: Nhóm phân nào sau đây dùng để bón lót:

- A. Phân hữu cơ, phân xanh, phân đạm B. Phân xanh, phân kali, phân NPK
C. Phân rác, phân xanh, phân chuồng sinh D. Phân DAP, phân lân, phân xanh, phân vi

Câu 14: Bón thúc là cách bón:

- A. Bón 1 lần B. Bón nhiều lần
C. Bón trước khi gieo trồng D. Bón trong quá trình sinh trưởng của cây

Câu 15: Phân hữu cơ có đặc điểm gì?

- A. Thành phần có nhiều chất dinh dưỡng
B. Các chất dinh dưỡng ở dạng khó tiêu, cây không sử dụng được ngay, cần thời gian để phân hủy thành các chất hòa tan
C. Có tỉ lệ dinh dưỡng cao, dễ hòa tan nên cây sử dụng được ngay
D. Đáp án A,B



BGH duyệt

Nguyễn Thị Thu Hằng

TTGM/NTCM

Phạm Hải Yến

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: TIN HỌC
KHỐI: 7

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến tuần 06:
 - Bài 1: Chương trình bảng tính là gì?
 - Bài 2: Các thành phần chính và dữ liệu trên trang tính.
 - Bài 3: Thực hiện tính toán trên trang tính
2. Một số câu hỏi trọng tâm:
 - Câu 1: Nêu tính năng chung của các chương trình bảng tính
 - Câu 2: Nêu những công cụ đặc trưng cho chương trình bảng tính của màn hình excel?
 - Câu 3: Liệt kê các thành phần chính của trang tính
 - Câu 4: Thanh công thức của Excel có vai trò gì?
 - Câu 5: Nêu các bước nhập công thức vào một ô trong trang tính

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Trắc nghiệm khách quan: Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng

- Câu 1: Trên trang tính, dãy số thứ tự 1,2,3,... được gọi là?
- A. Tên khối B. Tên ô C. Tên hàng D. Tên cột
- Câu 2: Chương trình bảng tính, ngoài chức năng tính toán còn có chức năng:
- A. Tạo biểu đồ C. Tạo video
- B. Tạo trò chơi D. Tạo nhạc
- Câu 3: Trong màn hình Excel, ngoài bảng chọn file và các dải lệnh giống Word thì màn hình Excel còn có:
- A. Trang tính, thanh công thức
- B. Thanh công thức, các dải lệnh Formulas
- C. Các dải lệnh Formulas và bảng chọn Data
- D. Trang tính, thanh công thức, các dải lệnh Formulas và bảng chọn Data
- Câu 4: Trên trang tính, sau khi gõ dữ liệu từ bàn phím xong, ta nhấn phím:
- A. Enter B. Shift C. Alt D. Capslock
- Câu 5: Chương trình bảng tính có tính năng đặc biệt là?
- A. Xử lý những văn bản lớn C. Chuyên thực hiện các tính toán
- B. Chứa nhiều thông tin D. Chuyên lưu trữ hình ảnh
- Câu 6: Các thành phần chính trên trang tính gồm có:
- A. Hộp tên, khối, các ô tính
- B. Hộp tên, khối, các hàng
- C. Hộp tên, thanh công thức, các cột
- D. Hộp tên, khối, thanh công thức
- Câu 7: Trên trang tính, hộp tên hiển thị D6 cho ta biết
- A. Địa chỉ của ô tại cột 6 hàng D C. Địa chỉ của ô tại cột D hàng 6

B. Địa chỉ của ô tại hàng D đến cột 6

D. Địa chỉ của ô từ cột D đến ô 6

Câu 8: Trên trang tính, một nhóm các ô liên kết nhau tạo thành hình chữ nhật gọi là:

A. Ô liên kết

C. Khối ô

B. Các ô cùng hàng

D. Các ô cùng cột

Câu 9: Trong chương trình bảng tính, thanh công thức cho biết:

A. Địa chỉ của ô được chọn

C. Hàng được chọn

B. Khối ô được chọn

D. Cột được chọn

Câu 10: Trong chương trình bảng tính, khi mở một bảng tính mới thường có:

A. Hai trang tính trống

C. Ba trang tính trống

B. Một trang tính trống

D. Bốn trang tính trống

Câu 11: Sắp xếp theo đúng thứ tự các bước nhập công thức vào ô tính?

1. Nhấn Enter

2. Nhập công thức

3. Gõ dấu =

4. Chọn ô tính

A. 4; 3; 2; 1

C. 2; 4; 1; 3

B. 1; 3; 2; 4

D. 3; 4; 2; 1

Câu 12: Để kết thúc việc nhập công thức, ta sử dụng thao tác:

A. Nhấn Enter

C. Nháy phải chuột

B. Nháy trái chuột

D. Cả B và C đều đúng

Câu 13: Khi gõ công thức vào một ô, kí tự đầu tiên phải là:

A. Dấu phẩy

C. Dấu nháy

B. Dấu ngoặc đơn

D. Dấu bằng

Câu 14: Trong Excel, các kí hiệu dùng để kí hiệu các phép toán:

A. + - . :

C. + - * /

B. ^ / : x

D. + - ^ \

Câu 15: Thanh công thức của Excel có vai trò gì?

A. Nhập, hiện thị dữ liệu hoặc công thức trong ô tính

B. Để trang trí cho bảng tính

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai



BGH duyệt

Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM

Phạm Thị Hải Yến

NTCM

Trần Minh Ngọc



NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: TIN HỌC IC3
KHỐI: 7

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến tuần 06:

Bài 8: Ứng dụng và chương trình ứng dụng

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Phân biệt ứng dụng (apps) và chương trình ứng dụng (Application)?

Câu 2: a) Thế nào là ứng dụng năng suất/truyền thông, ứng dụng nội dung, ứng dụng sáng tạo, ứng dụng truyền thông xã hội, ứng dụng âm thanh, ứng dụng video?

b) Mỗi chương trình ứng dụng lấy 3 ví dụ minh họa?

Câu 3: Nêu trình tự chính xác để mua và mở một ứng dụng mới?

Câu 4: Phân biệt cách xóa ứng dụng trên thiết bị Android và trên iPhone/iPad?

Câu 5: Nêu các bước khôi phục ứng dụng trên thiết bị Android và trên iOS?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Trắc nghiệm khách quan: Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng:

Câu 1: Các chương trình ứng dụng (Applications)

A. Là các chương trình đơn giản

B. Là các chương trình nhỏ, nhẹ sử dụng trên thiết bị màn hình cảm ứng

C. Là các chương trình phức tạp

D. Là các chương trình phức tạp để sử dụng với chuột và bàn phím

Câu 2: Ứng dụng (Apps)

A. Là các chương trình đơn giản

B. Là các chương trình nhỏ, nhẹ sử dụng trên thiết bị màn hình cảm ứng

C. Là các chương trình phức tạp

D. Là các chương trình phức tạp để sử dụng với chuột và bàn phím

Câu 3: Chương trình ứng dụng xử lý văn bản cho phép:

A. Tạo, định dạng

C. In tài liệu

B. Chỉnh sửa, lưu

D. Cả 4 đáp án trên

Câu 4: Chương trình bảng tính (Spreadsheets) cho phép:

A. Thực hiện các phép tính toán học

B. Phân tích dữ liệu

C. Tạo đồ thị, biểu đồ, sơ đồ

D. Sắp xếp, tìm kiếm, lọc thông tin

E. Cả 5 đáp án trên

Câu 5: Một số chương trình ứng dụng thiết kế đồ họa và chỉnh sửa hình ảnh là:

A. Adobe Illustrator

C. Adobe Photoshop

B. Microsoft Paint

D. Cả 4 đáp án trên

Câu 6: Ứng dụng lưu trữ trực tuyến

A. GoogleDrive
B. One Drive

C. iCloud
D. Cả 4 đáp án trên

Câu 7: Ứng dụng nào là thích hợp nhất cho việc quản lý tài chính cá nhân?

A. Microsoft Access
B. Microsoft PowerPoint

C. Microsoft Project
D. Microsoft Excel

Câu 8: Cửa hàng ứng dụng App Store chạy trên nền tảng nào?

A. Android B. iOS C. Windows D. BlackBerry

Câu 9: Một số ứng dụng năng suất và truyền thông phổ biến

A. Gmail. C. Word, Excel, powerpoint.
B. Zalo D. Cả 4 đáp án trên.

Câu 10: Smart Tools là ứng dụng gì?

A. Ứng dụng nội dung. C. Ứng dụng truyền thông xã.
B. Ứng dụng sáng tạo. D. Ứng dụng âm thanh,.

Câu 11: Một số ứng dụng năng suất và truyền thông phổ biến

A. Netflix. C. Youtube.
B. UStream D. Cả 4 đáp án trên

Câu 12: Bạn cần có gì để trước khi có thể sử dụng ứng dụng facebook

A. Tài khoản Facebook. C. Tài khoản Apple.
B. Tài khoản Google. D. Tài khoản Microsoft.

Câu 13: Tùy chọn nào bạn nên sử dụng khi bạn muốn nhận được ứng dụng:

A. Mở. C. Tải về.
B. Xem trước D. Sao chép.

Câu 14: Ứng dụng Google dùng để

A. Thực hiện các phép tính toán học
B. Thêm hình động (animations) vào nội dung trong bài thuyết trình.
C. Tạo video từ bài trình chiếu đã được ghi lại (recorded presentations).
D. Tìm kiếm hình ảnh và video trên internet.

Câu 15: Ứng dụng nào là thích hợp nhất để biên tập (editing) và chỉnh sửa (modifying) hình ảnh?

A. Microsoft PowerPoint C. Microsoft Word
B. Adobe Photoshop D. Microsoft Excel



BGH duyệt

Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM

Phạm Thị Hải Yến

NTCM

Trần Minh Ngọc

Trường THCS Ngọc Lâm

Tổ: Xã hội

**NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: GDCD**

KHỐI: 7

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 06

- Sống giản dị
- Trung thực
- Tự trọng
- Đạo đức và kỉ luật
- Yêu thương con người

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Thế nào là trung thực ? Tìm 2 câu ca dao có nội dung nói về đức tính trung thực?

Câu 2 : Thế nào là sống giản dị ? Nêu ý nghĩa của việc sống giản dị?

Câu 3 : Thế nào là yêu thương con người ? Nêu ý nghĩa của lòng yêu thương con người

Câu 4 : Thế nào là tự trọng ? Ý nghĩa của tự trọng ?

Câu 5: Thế nào là đạo đức, kỉ luật? Em hãy nêu mối quan hệ giữa đạo đức và kỉ luật

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Trắc nghiệm:

Câu 1. Trên đường đi học, em thấy bạn cùng trường bị xe hỏng phải dắt bộ, trong khi đó chỉ còn 15 phút nữa là vào lớp. Trong tình huống này em sẽ làm gì?

- | | |
|-----------------------------|----------------------------|
| A. Phóng xe qua thật nhanh. | B. Coi như không nhìn thấy |
| C. Giúp bạn mang xe đi sửa. | D. Trêu tức bạn. |

Câu 2. Câu tục ngữ: “Cây ngay không sợ chết đứng” nói về đức tính gì ?

- | | | | |
|-------------|---------------|----------------|---------------|
| A. Giản dị. | B. Tiết kiệm. | C. Trung thực. | D. Khiêm tốn. |
|-------------|---------------|----------------|---------------|

Câu 3: Đối lập với trung thực là?

- | | | | |
|-------------|---------------|--------------|---------------|
| A. Giả dối. | B. Tiết kiệm. | C. Chăm chỉ. | D. Khiêm tốn. |
|-------------|---------------|--------------|---------------|

Câu 4: Hành động nào là biểu hiện của yêu thương con người?

- | | |
|--|-------------------------------------|
| A. Quyên góp vở cho học sinh vùng cao. | B. Gặt lúa giúp gia đình người già. |
| C. Tặng quà cho bạn học cùng lớp. | D. Cả A,B,C. |

Câu 5: Yêu thương con người sẽ nhận được điều gì?

- | | |
|-------------------------------------|-----------------------|
| A. Mọi người yêu quý và kính trọng. | B. Mọi người kính nể |
| C. Mọi người coi thường. | D. Mọi người xa lánh. |

2. Bài tập:

Bài tập 1

Em hãy nêu 3 việc làm của em thể hiện tình yêu thương con người. Tìm 2 câu ca dao có nội dung nói về tình yêu thương con người?

Bài tập 2

Em hãy nêu các việc làm của em thể hiện tính trung thực với ông bà, cha mẹ, thầy cô giáo.

Bài tập 3

Để rèn luyện tính trung thực, em cần phải làm gì?

Bài tập 4:

Nhà Tú hoàn cảnh rất khó khăn bạn phải phụ cha mẹ bán hàng kiếm sống vào ngày chủ nhật. Vì thế, Tú thường xin phép không tham gia những hoạt động của lớp vào chủ nhật.

Có bạn ở lớp cho rằng Tú thiếu ý thức kỉ luật.

- Em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?

- Nếu em là bạn cùng lớp với Tú, em sẽ làm gì để giúp bạn ?

Bài tập 5

Lan bị ốm phải xin phép nghỉ học ở nhà một tuần. Tập thể lớp 7B cử Trung –nhà gần nhà Vân đến chép và giảng bài cho Vân sau mỗi buổi học. Nhưng Trung không đồng ý vì cho rằng Lan không phải bạn thân của mình nên không cần phải giúp Lan.

Em có nhận xét gì về hành vi của Trung ? Em sẽ khuyên Trung như thế nào ?



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Lưu Hoàng Trang

Trường THCS Ngọc Lâm
Tổ Anh – Năng Khiếu

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2021– 2022
MÔN THỂ DỤC- KHỐI 7

I. Kiến thức cần ôn

1. Ôn tập : Chạy nhanh
- 2 . Ôn tập : Đội hình đội ngũ

II. Kỹ năng - kỹ thuật cần đạt

- Thực hiện các kỹ thuật động tác tại chỗ của Chạy Nhanh
- Thực hiện đúng điều lệnh đội hình đội ngũ, tư thế, tác phong.

III. Hình thức kiểm tra

- Trực tuyến hoặc gửi video bài kiểm tra



BGH duyệt

Nguyễn Ngọc Lan

Tổ trưởng CM

Nguyễn Quỳnh Diệp

Nhóm trưởng CM

Đinh Lý Huỳnh

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: ANH – NĂNG KHIẾU

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC: 2021 – 2022
MÔN: ÂM NHẠC – KHỐI 7

I, KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Ôn tập 2 bài hát:
 - Mái trường mến yêu
 - Lí cây đa
2. Ôn 2 phần nhạc lí
 - Nhịp 4/4
 - Nhịp lấy đà
3. Tập đọc nhạc:
 - TĐN số 1,2

II, KỸ NĂNG – KỸ THUẬT CẦN ĐẠT

- Thực hiện đúng các yêu cầu của bài: hát đúng kỹ thuật, thuộc lời, TĐN đúng cao độ, trường độ, gõ đúng tiết tấu, nhịp phách
- Nắm vững các kiến thức về nhạc lí để sử dụng cho bài hát và bài TĐN

III, HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Thực hành: Tại phòng học zoom của các lớp
- Kiểm tra theo nhóm hoặc từng học sinh

BGH duyệt

TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGỌC LÂM
Nguyễn Ngọc Lan

TCCM

Nguyễn Quỳnh Diệp

NTCM

Nguyễn Thị Nhàn

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: ANH – NĂNG KHIẾU

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC: 2021 – 2022
MÔN MĨ THUẬT – KHỐI 7

I, KIẾN THỨC – KỸ NĂNG CẦN ÔN TẬP:

- Hiểu được tranh trang trí đồ vật ứng dụng trong đời sống qua cảm thụ, của người vẽ.
- HS biết chọn trang trí đồ vật có dạng hình chữ nhật phù hợp với từng mục đích sử dụng
- HS trân quý giữ gìn các sản phẩm và tạo ra được sản phẩm để phục vụ cuộc sống

II, KĨ NĂNG – KĨ THUẬT CẦN ĐẠT

1. Nội dung tư tưởng chủ đề:

- Xác định được nội dung phù hợp với bài trang trí ứng dụng
- Vẽ đúng nội dung yêu cầu.

2. Hình ảnh

- Hình ảnh thể hiện nội dung
- Hình ảnh sinh động, phù hợp với nội dung
- Hình ảnh chọn lọc, đẹp, phong phú, sáng tạo

3. Bố cục

- Sắp xếp được bố cục đơn giản
- Sắp xếp bố cục có hình ảnh nhóm chính, nhóm phụ
- Bố cục sắp xếp đẹp, sáng tạo, hấp dẫn

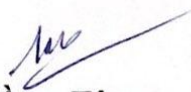
4. Đường nét

- Nét vẽ thể hiện nội dung tranh
- Nét vẽ tự nhiên, đúng hình
- Nét vẽ tự nhiên có cảm xúc. Hình đẹp, tạo được phong cách riêng

5. Màu sắc

- Lựa chọn gam màu theo ý thích
- Màu vẽ có trọng tâm, có đậm nhạt

NTCM


Vũ Hồng Tâm

TTCM


Nguyễn Thị Quỳnh Diệp


Ban Giám Hiệu
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGỌC LÂM

Nguyễn Ngọc Lan